TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/DS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tài

Ông Ngô Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 335/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N (A); Địa chỉ trụ sở: số B, Phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc A.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Toàn V: Bà Trần Thị Hồng G, Giám đốc A chi nhánh C theo văn bản ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc A; Địa chỉ trụ sở: số G Khóm Mỹ C, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Hồng G: Ông Trần Trọng K, Phó Giám đốc A chi nhánh C theo văn bản ủy quyền số: 37/UQ-NHNo-CNg-TH ngày 22/7/2025; Địa chỉ trụ sở: số G Khóm Mỹ C, xã C, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Tăng Huy H, sinh năm 1990; Cư trú: ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/4/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay của người đại diện của nguyên đơn là ông Trần Trọng K trình bày: Vào ngày 26/4/2019 Ngân hàng N (A) chi nhánh C1 – Phòng Giao dịch thị trấn C có ký Hợp đồng tín dụng số 7408LAV201901953 cho anh T Huy Hoàng vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 26/4/2019 đến ngày 25/4/2024, định kỳ trả nợ vào ngày 15/12/2023, lãi suất 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả là 10%/năm, mục đích vay mua xe và vật dụng gia đình. Đối với khoản vay này, anh H không có bảo đảm bằng tài sản. Quá trình vay, anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, A đã nhiều lần nhắc nhở và thông báo cho anh H trả nợ gốc và lãi nhưng anh H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ. Tính đến ngày 26/9/2025 anh H còn nợ A số tiền vay vốn gốc 33.000.000 đồng và tiền lãi là 21.261.858 đồng (tiền lãi trong hạn 14.942.219 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.931.459 đồng, tiền lãi chậm trả là 2.388.180 đồng). Nay, Ngân hàng N (A) yêu cầu anh T Huy Hoàng trả cho A tiền vay vốn gốc và tiền lãi tính đến ngày 26/9/2025 là 54.261.858 đồng. Trong đó, tiền vay vốn gốc là 33.000.000 đồng và tiền lãi là 21.261.858 đồng (tiền lãi trong hạn 14.942.219 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.931.459 đồng, tiền lãi chậm trả là 2.388.180 đồng) và yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 cho đến khi trả hết nợ cho A theo hợp đồng tín dụng số 7408LAV201901953 ngày 26/04/2019.

Bị đơn anh Tăng Huy H đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 08/8/2025, ngày 25/8/2025; triệu tập tham gia phiên tòa ngày 10/9/2025 và ngày 26/9/2025 nhưng anh T Huy Hoàng vắng mặt và không cung cấp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên anh H không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân thủ theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Qua kết quả nhận xét, đánh giá, phân tích từ những lời khai của đương sự và những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, anh H có ký Hợp đồng tín dụng và nhận tiền vay của Ngân hàng số tiền vay vốn gốc 50.000.000 đồng. Sau đó, anh H không thanh toán đủ tiền nợ gốc và lãi cho A theo thỏa thuận. Tính đến ngày 26/9/2025 anh H còn nợ A số tiền vay vốn gốc 33.000.000 đồng và tiền lãi là 21.261.858 đồng (tiền lãi trong hạn 14.942.219 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.931.459 đồng, tiền lãi chậm trả là 2.388.180 đồng). Do đó, A khởi kiện yêu cầu anh H thanh toán nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải

chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện anh H yêu cầu trả tiền vay vốn gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và bị đơn cư trú tại ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Tăng Huy H vắng mặt không có lý do lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện vào ngày 26/4/2019 anh Tăng Huy H có ký Hợp đồng tín dụng số 7408LAV201901953 với Ngân hàng N (A) chi nhánh C1 – Phòng Giao dịch thị trấn C vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 26/4/2019 đến ngày 25/4/2024, định kỳ trả nợ vào ngày 15/12/2023, lãi suất 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả là 10%/năm, mục đích vay mua xe và vật dụng gia đình. Đối với khoản vay này, anh H không có bảo đảm bằng tài sản. Anh H đã nhận tiền, sau đó anh H không thanh toán đủ tiền nợ gốc và lãi cho A theo thỏa thuận. Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa các bên tự nguyện giao kết thực hiện hợp đồng, tại thời điểm ký hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực về hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng này có hiệu lực pháp luật phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. A là tổ chức tín dụng, có quyền thực hiện hoạt động cho vay. Lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận theo quy định tại Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh H không thanh toán cho A đúng theo thỏa thuận dẫn đến khoản vay quá hạn thanh toán. Do đó, A yêu cầu anh T Huy Hoàng trả cho A tiền vay vốn gốc và tiền lãi tính đến ngày 26/9/2025 là 54.261.858 đồng. Trong đó, tiền vay vốn gốc là 33.000.000 đồng và tiền lãi là 21.261.858 đồng (tiền lãi trong hạn 14.942.219 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.931.459 đồng, tiền lãi chậm trả là 2.388.180 đồng) và yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 cho đến khi trả hết nợ cho A theo hợp đồng tín dụng số 7408LAV201901953 ngày 26/04/2019 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ các nhận định và phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Kiểm sát viên có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 91, 97, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc anh Tăng Huy H thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền vay vốn gốc và tiền lãi tính đến ngày 26/9/2025 là 54.261.858 đồng *(Năm mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi tám đồng)*. Trong đó, tiền vay vốn gốc là 33.000.000 đồng và tiền lãi là 21.261.858 đồng (tiền lãi trong hạn 14.942.219 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.931.459 đồng, tiền lãi chậm trả là 2.388.180 đồng).

Kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2025, anh Tăng Huy H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7408LAV201901953 ngày 26/04/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng N.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Tăng Huy H phải chịu 2.713.092 đồng *(Hai triệu bảy trăm mười ba nghìn không trăm chín mươi hai đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.280.957 đồng *(Một triệu hai trăm tám mươi nghìn chín trăm năm mươi bảy đồng)* theo biên lai thu tiền số 0011807 ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13 – Vĩnh Long).

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mộng Tiền